|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**  **PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNN | *Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình sản xuất vụ Xuân 2020**

1. **Diễn biến thời tiết vụ Xuân 2020**

***1. Nhiệt độ:***

Nền nhiệt độ trung bình quý I dao động 21,8 - 22,80C cao hơn TBNN từ 2,4 – 2,70C và cao hơn năm 2019 cùng kỳ từ 0,1 - 0,60C. Nhiệt độ tối cao tuyệt đối các khu vực xảy ra trong tháng 03 và biển phổ biến 35,2 - 37,40C; nhiệt độ tối thấp tuyệt đối các khu vực phổ biến 12,0 - 14,80C xảy ra vào cuối tháng 1.

Nhiệt độ trung bình trong tháng 1/2020 là 20,8 - 210C, cao hơn so với TBNN 2,8 - 3,70C, cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 là 1,7 - 2,60C.

Nhiệt độ trung bình trong tháng 2/2020 là 20,6 - 21,100C, cao hơn so với TBNN 1,8 – 2,20C, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019 là 1,6 – 2,60C.

+ Nhiệt độ trung bình trong tháng 3/2020 là 24,3 - 25,50C, cao hơn so với TBNN 2,8 - 3,90C, cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 là 0,8 - 1,60C.

***2. Số giờ nắng:*** Tổng số giờ nắng quý I các khu vực phổ biến 221 - 387 giờ, cao hơn TBNN cũng như cao hơn năm 2019 cùng kỳ 10 - 75 giờ (riêng Khu vực Kỳ Anh cao hơn TBNN 137 giờ và khu vực Hoành Sơn cao hơn năm 2019 cùng kỳ 112 giờ) tạo điều kiện cho lúa tích lũy đủ tích ôn rút ngắn thời gian sinh trưởng.

***3. Các đợt không khí lạnh:*** Trong quý I khu vực Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng 13 đợt không khí lạnh. Nhìn chung các đợt không khí lạnh có cường độ trung bình đến yếu và gây rét trong thời gian ngắn. Riêng ngày 29/1, không khí lạnh tăng cường bổ sung gây mưa nhỏ mưa phùn, rét đậm (rét đậm nhiệt độ trung bình ngày ≤ 15,00C) và đợt về rạng sáng ngày 16/2 có cường độ khá mạnh gây mưa rào và dông trong ngày 16, 17/02, trời rét kéo dài 5 ngày.

Nhìn chung điều kiện thời tiết 3 tháng đầu năm thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển.

**II. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ngày 20/11, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị triển khai Đề án sản xuất vụ Xuân 2020. Các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức triển khai Đề án sản xuất vụ Xuân 2020 đến tận các địa phương và người dân.

Tham mưu trình Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành 01 Công điện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 03 Công điện chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh vụ Xuân.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 10 văn bản, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành 05 Văn bản hướng dẫn sản xuất và phòng trừ dịch hại cây trồng vụ Xuân 2020.

**III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT**

***1. Diện tích gieo cấy***

*- Cây lúa:*Diện tích gieo cấy 59.336 ha/58.956 ha đạt 100,6% so với kế hoạch, gồm: cấy 13.138 ha (chiếm 22,14% diện tích gieo cấy), gieo thẳng 46.198 ha (chiếm 77,86%). Phân theo cơ cấu mùa vụ: Trà Xuân trung 3.247 ha (chiếm 6,65%), Xuân muộn 55.782 ha (chiếm 94,01% diện tích gieo cấy), có 307 ha diện tích gieo cấy lúa IR1820 tại các địa phương như: Hồng Lĩnh, Nghi Xuân, Lộc Hà.

+ Thời vụ:Theo khung lịch thời vụ của tỉnh, trà Xuân trung các giống Xi23, NX30 bắc mạ tập trung 25/12, các giống XT28, P6 bắc mạ tập trung từ 1 - 5/01/2019.

Thực tế tại các địa phương:

*\* Có 42 ha mạ giống Xi23, NX30 (Nghi Xuân 25 ha bắc từ 3/12/2019, Lộc Hà 17 ha bắc từ 25/11/2019) trước lịch 12 - 20 ngày so với lịch, tương đương 420-630 ha lúa cấy.*

*\* Có 90 ha giống P6 (Đức Thọ 80 ha, thị xã Hồng Lĩnh 10 ha) bắc từ 20/12 trước lịch 10-15 ngày, tương đương 1500-1800 ha lúa cấy.*

*Một số xã thuộc các huyện Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, thị xã Hồng Lĩnh bắc mạ các giống P6, Nếp 98, Nếp 87, BT09, Việt Hương Chiếm, Hương thơm số 1, Bắc Hương 9, BQ,… bắc trước lịch thời vụ 10 -15 ngày.*

*Huyện Đức Thọ xây dựng lịch thời vụ bắc mạ giống P6 trước lịch thời vụ của tỉnh 10-15 ngày.*

*+* Khung lịch thời vụ trà Xuân muộn: Các giống HT1, N98, N87, Nhị ưu 838 bắc mạ tập trung từ 5-10/1; các giống KDĐB, KD18, VTNA2... bắc mạ tập trung từ 19-22/01/2019. Thực tiễn một số địa phương như Kỳ Anh, Nam Cẩm Xuyên gieo thẳng các giống như: KDĐB, KD18, VTNA2, PC6, Xuân Mai,...vào cùng thời điểm với khung lịch của các giống Nếp 98 và Nhị ưu 838 tập trung từ 10-15/01/2019 trước lịch thời vụ 10-15 ngày.

***- Cây trồng cạn:*** Tổng diện tích gieo trồng cây trồng cạn: 22.412 ha/23.866 ha đạt 93,91% KH, cụ thể:

+ Nhóm ngô, khoai, lạc tổng diện tích 15.339 ha, đạt 99,45% kế hoạch.

+ Rau đậu thực phẩm: 5.594 ha/6.056 ha, đạt 96,1% kế hoạch.

**2. Tình hình sinh trưởng:**

Cây lúa: Đến ngày 6/4/2020 có khoảng 5.700 ha lúa trổ tập trung tại các huyện Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, thị xã Hồng Lĩnh. Dự kiến từ nay đến 15/4 có khoảng 39.000ha lúa trổ trên địa bàn toàn tỉnh; số diện tích còn lại khoảng 14.636 ha trỗ sau 15/4.

Cây lạc: Đang giai đoạn ra hoa - đâm tia, sinh trưởng phát triển tốt.

Cam, bưởi: Gia đoạn phát triển quả.

**3. Nguyên nhân lúa Xuân trổ sớm:**

- Vụ Xuân 2020 đã được nhận định ngay từ đầu là vụ sản xuất diễn ra trong trong điều kiện ấm. Tổng tích ôn từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/3/2020 là 2.0290C cao hơn năm 2019 (1.9680C) cao hơn trung bìnhcùng kỳ nhiều năm 3550C sẽ rút ngắn thời gian sinh trưởng cây lúa khoảng 13 - 15 ngày, tổng số giờ nắng 221 - 387 giờ, cao hơn TBNN 66-141 giờ, cao hơn năm 2019 cùng kỳ 10 -75 giờ, trong khi đó yêu cầu về tổng tích ôn hữu hiệu của các giống có thời gian sinh trưởng trên 160 ngày từ 3.500-4.0000C, các giống có thời gian sinh trưởng từ 145 -160 ngày từ 3.000-3.5000C, các giống có thời gian sinh trưởng dưới 145 ngày từ 2.500-3.0000C; yêu cầu tích ôn của các giống từ giai đoạn kết thúc trổ bông đến chín hoàn toàn tương đương nhau, giao động trong khoảng 700 - 7500C. Như vậy đến ngày 10/4/2019 các giống có thời gian sinh trưởng dưới 145 ngày gieo cấy trong vụ Xuân đã cơ bản tích lũy đủ lượng tích ôn hữu hiệu để bước vào thời kỳ trổ bông.

*-* Nhiều địa phương gieo, cấy trước lịch thời vụ của tỉnh 10-15 ngày như: Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, Hồng Lĩnh, Nam Cẩm Xuyên, Kỳ Anh.

- Một số vùng đặc thù không chủ động về thủy lợi, đất cát pha, nghèo dinh dưỡng, giữ nước kém và tập quán gieo cấy trước lịch thời vụ để tránh thiếu nước vào giai đoạn lúa làm đòng - trổ bông tại Nghi Xuân, Lộc Hà.

**4. Tình hình dịch hại và các giải pháp phòng trừ**

***4.1. Trên cây lúa:***

- Bệnh đạo ôn: Đạo ôn lá cao điểm gây hại của bệnh trên lá từ 18 - 25/3, diện tích nhiễm bệnh trên toàn tỉnh 791ha (Cẩm Xuyên 620ha, thị xã Hồng Lĩnh 48ha, Kỳ Anh 30,7 ha, Thạch Hà 23ha, Đức Thọ 20ha, Can Lộc 15ha, thành phố Hà Tĩnh 15 ha, , ,....), tập trung trên giống NA6, Bắc Hương 9, J02, ADI,…; nhiễm nặng 49 ha tại Cẩm Xuyên, Thạch Hà. Tổng diện tích đã xử lý thuốc 2 lần 2050 ha (Cẩm Xuyên 1500ha, Hồng Lĩnh 100ha, Đức Thọ 60ha, Can Lộc 60ha, TP Hà Tĩnh 50ha, Kỳ Anh 50ha,…). Về cơ bản đạo ôn lá đã được khống chế, chỉ lụi theo hình thức chòm, khóm và chuyển sang vết bệnh mãn tính.

- Bệnh đạo ôn cổ bông đã xuất hiện trên giống TBR225, P6 (Đức Thọ), giống Xi23, NX30 (Nghi Xuân). Đến ngày 6/4/2020, diện tích phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông 3.178ha (Đức Thọ 2.160ha, Nghi Xuân 410ha, Lộc Hà 300ha, Hồng Lĩnh 220ha, TP Hà Tĩnh 20ha, Thạch Hà 20ha,…). Qua kiểm tra đồng ruộng, tỷ lệ bệnh xuất hiện thấp dưới ngưỡng thống kê diện tích nhiễm (dưới 2,5%).

- Bệnh khô vằn: Phát sinh gây hại hầu hết các địa phương trong tỉnh, tỷ lệ trung bình 3-10%, nơi cao 25-30%, diện tích 2100ha. Đã tiến hành phun phòng trừ 2.455ha, thời gian tới tiếp tục xử lý thuốc ở những vùng sâu trũng, thừa đạm có nguy cơ nhiễm bệnh.

- Bệnh bạc lá: Gây haị trên giống BTe1, HT1 ở Lộc Hà, Thạch Hà, Can Lộc tỷ lệ trung bình 5-7%, nơi cao 10-15%, diện tích 29ha.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Gây hại trên trà Xuân muộn, mật độ trung bình 7-10 con/m2, nơi cao 15-20 con/ m2, cục bộ 50-70 con/m2, diện tích 47ha, sâu chủ yếu tuổi 4, tuổi 5, trưởng thành, phân bố ở Kỳ Anh, Thạch Hà, Đức Thọ, Can Lộc.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Đã xuất hiện ổ rầy, mật độ 2.000-3.000 con/m2, diện tích 3 ha tại Tùng Châu, Trường Sơn, huyện Đức Thọ. Đã tập trung xử lý và khống chế các ổ rầy, đồng thời tiếp tục theo dõi diễn biến trên đồng ruộng để chủ động phòng trừ.

- Chuột gây hại phổ biến tại các địa phương, tỷ lệ hại trung bình 3-5%, nơi cao 10-15%, diện tích bị hại 576ha. Các địa phương đã tập trung chỉ đạo diệt chuột bằng nhiều hình thức, trong đó việc đào bắt đóng vai trò chủ đạo.

**4.2. Cây trồng cạn:** Trên cây ngô sâu keo mùa thu diện tích nhiễm 7ha, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá diện tích nhiêm 17 ha, chủ yếu Đức Thọ, Hương Khê, Hương Sơn. Đã tiến hành xử lý thuốc, đến nay cơ bản kiểm soát tốt tình hình.

**IV. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Nhận định thời tiêt:**

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, từ nay đến 10/4 có khả năng xuất hiện mưa rào và dông, từ ngày 10-15/4 có khả năng chịu tác động một đợt không khí lạnh yếu. Như vậy, do tác động của không khí lạnh cuối vụ có khả năng ảnh hưởng đến quá trình trổ bông và tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại.

**2. Tình hình dịch hại cây trồng**

- Cây lúa: Với diễn biến thời âm u, có mưa, nền nhiệt độ dao động từ 22-28 oC, ẩm độ không khí cao, ánh sáng yếu, nhiều diện tích trà lúa thừa đạm bộ lá xanh tốt là điều kiện rất thuận thuận lợi cho bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại; bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ,.. tiếp tục phát sinh và có khả năng gây hại vào cuối vụ nếu không tổ chức phòng trừ hiệu quả.

- Trên cây trồng cạn: Nhóm bệnh héo rũ gốc mốc trắng, mốc đen phát sinh và gây hại trên cây lạc; Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại trên trà ngô 3- 9 lá.

- Cây ăn quả có múi: Sâu vẽ bùa, sâu nhớt, rệp, nhện tiếp tục gây hại trong thời gian tới.

**3. Giải pháp thời gian tới**

**3.1. Công tác chỉ đạo sản xuất:** Xây dựng và triển khai Đề án sản xuất vụ Hè thu năm 2020 đảm bảo “Hè thu ăn chắc”.

**3.2. Công tác phòng trừ dịch hại cây trồng.**

***a. Trên cây lúa***

*- Đối với bệnh đạo ôn cổ bông:* Tổ chức kiểm tra, rà soát kỹ tình hình sinh trưởng, tiến độ trổ các trà lúa, từng cánh đồng, từng vùng, từng giống có nguy cơ nhiễm bệnh đạo ôn cổ bông, những vùng lúa tốt, thừa đạm để tiến hành khoanh vùng và chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân chủ động phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông, đồng thời theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết từ nay đến 20/4/2020 để quyết định số diện cần tổ chức phun phòng bằng một trong các loại thuốc: Beam 75WP, Kasoto 200SC, Fuji one 40WP, Fu Nhật 40WP, Filia 525 SE, Ninja 35SE, BanKan 600WP, Kabim 30WP,...

Thời điểm phun: Đối với số diện tích hiện nay giai đoạn đòng già, trổ vè thời gian phun tập trung từ nay đến 15/4. Từ 15/4 trở đi, căn cứ vào áp lực bệnh và điều kiện thời tiết để quyết định việc xử lý thuốc phù hợp với thực tiễn đồng ruộng. Thời điểm xử lý thuốc lần 1 khi lúa trổ vè, trong điều kiện áp lực bệnh lớn tiến hành xử lý lại lần 2 sau 5-7 ngày (khi kết thúc trổ), kỹ thuật phun theo nguyên tắc 4 đúng.

*- Đối với bệnh khô vằn:* Tập trung điều tra phát hiện và hướng dẫn phun trừ kịp thời khi bệnh chớm xuất hiện, sử dụng một trong các loại thuốc: Vida 5WP, Validacin 5SL, Anvil 5SC, Nevo 330EC, Tilsuper 300ND,...

*- Đối với sâu cuốn lá nhỏ:* Dự báo sâu cuốn lá lứa 3 sẽ nở rộ và gây hại từ ngày 10/4 trở đi, căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương để xác định chính xác thời điểm sâu non nở rộ, tiến hành khoanh vùng, cắm vè và hướng dẫn bà con nông dân phun trừ kịp thời khi sâu tuổi 1, tuổi 2, khung thời gian tổ chức phòng trừ từ 10- 18/4/2020. Mật độ khuyến cáo phòng trừ, căn cứ vào Quy chuẩn Việt Nam 01-38 : 2010/BNNPTNT ngưỡng thống kê diện tích nhiễm sâu cuốn lá nhỏ từ 10 con/m2 trở lên, trên cơ sở đó khuyến cáo ngưỡng mật độ phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ lớn hơn 10 con/m2, sử dụng các loại thuốc như: Clever 150SC, Opulent 150SC, Voliam Targo 063SC, Tasieu 1.9EC,...

*- Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng:* Thường xuyên giám sát đồng ruộng, thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện. Khi phát hiện ổ rầy, tổ chức khoanh vùng, cắm vè, hướng dẫn bà con nông dân phun trừ kịp thời khi rầy tuổi 1, tuổi 2. Thời điểm tổ chức phòng trừ, căn cứ thời điểm rầy nở rộ, mật độ rầy tại từng địa phương để tiến hành phòng trừ.

\* Lúa giai đoạn trước trổ bông sử dụng một trong các loại thuốc: Chess 50WG, Sutin 5EC, Azorin 400WP, Dantotsu 50WG,...

\* Lúa giai đoạn sau trổ, mật độ rầy cao sử dụng thuốc có hoạt chất tiếp xúc, xông hơi như: Bassa 50E,...

*Lưu ý:* Đối với nhóm thuốc tiếp xúc, xông hơi phải rẽ lúa thành những băng rộng 0,5-0,6m, điều tiết nước hợp lý, phun đảm bảo cho thuốc tiếp xúc với rầy.

***b. Trên cây lạc:*** Theo dõi chặt chẽ nhóm bệnh héo rũ, phát hiện sớm, nhổ bỏ những cây bị bệnh nặng (không có khả năng phục hồi đem tiêu hủy), tiến hành phòng trừ kịp thời bằng các loại thuốc sau: Ridomil Gol 68WP, Mataxyl 25WP, Anvil 5SC; thường xuyên theo dõi nhóm sâu ăn lá để chủ động phòng trừ,…

***c. Trên cây ngô:*** Theo dõi diễn biến của sâu keo mùa thu để có giải pháp phòng trừ kịp thời, theo Văn bản số 1067/BVTV-TV ngày 3/5/2019 của Cục Bảo vệ thực vật quy định ngưỡng thống kê diện tích nhiễm đối với sâu keo mùa thu là 4 con/m2, trên cơ sở đó khuyến cáo ngưỡng mật độ phòng trừ sâu keo mùa thu là 4 con/m2, sử dụng một trong những loại thuốc sau: Agfan 15EC, Clever 150SC, Opulent 150SC,Radiant 60SC, Obaone 95WG, Match 50EC,...

***d. Trên cây sắn:*** Tổ chức tiêu hủy ngay diện tích sắn bị bệnh tại huyện Kỳ Anh, tiến hành tiêu hủy một phần (tỷ lệ bệnh < 70%), tiêu hủy toàn ruộng (tỷ lệ bệnh >70%), trước khi tiêu hủy, điều tra nếu thấy bọ phấn trắng tiến hành phun thuốc trừ bọ phấn trắng trên ruộng nhiễm bệnh và vùng xung quanh bị bệnh để ngăn chặn bọ phấn trắng di chuyển sang nơi khác truyền bệnh, sử dụng một trong những loại thuốc sau: Chess 50WG, Bassa 50EC,…

Sau khi phun thuốc 3-5 ngày tiến hành tiêu hủy cây sắn bị bệnh, sau 15-30 ngày kiểm tra các diện tích đã xử lý, nếu phát hiện còn bệnh thì tiếp tục tiến hành nhổ tiêu hủy triệt để.

*Lưu ý*: Phun ướt đều toàn bộ tán lá sắn, đặc biệt là bề mặt dưới của lá. Trong quá trình tổ chức phòng trừ phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc 4 đúng để phát huy tối đa hiệu lực của thuốc BVTV.

***e. Trên cây ăn quả:*** Tiếp tục xử lý nhện, sâu vẽ bùa, câu cấu trên cây ăn quả có múi.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc ngành phân công cán bộ bám sát cơ sở, phối hợp chặt chẽ với các địa phương kiểm tra tình hình sinh trưởng, tiến độ trổ bông của lúa vụ Xuân, diện biến tình hình thời tiết để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn phòng trừ dịch hại cây trồng vụ Xuân đặc biệt chú trọng bệnh đạo ôn cổ bông.

**2. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

Chỉ đạo phòng chuyên môn, Trung tâm ứng dung KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi, các xã, phường, thị trấn thường xuyên bám sát đồng ruộng, kiểm tra, rà soát quá trình trổ bông của lúa vụ Xuân, đặc biệt số diện tích trổ trước 15/4 để hướng dẫn các cơ sở sản xuất, bà con nông dân triển khai phun phòng đạo ôn cổ bông; chủ động theo dõi diễn biến sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng,… để phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

**3. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh**

Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan truyền thông cung cấp đầy đủ các thông tin về diễn biến thời tiết, khí hậu để làm cơ sở chỉ đạo sản xuất.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:**Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia công tác phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng vụ Xuân.

**5. Các cơ quan thông tin đại chúng:**Đề nghị Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn dành thời lượng ưu tiên cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn diễn biến thời tiết, tiến độ trổ bông lúa vụ Xuân, tình hình dịch hại công trồng đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông và các giải pháp phòng trừ để bà con nông dân có đầy đủ thông tin để chủ động trong công tác phòng trừ dịch hại bảo vệ sản xuất./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**